



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

ĐỀ ÁN
KIỂM SOÁT NGĂN CHẶN HÀNH VI ĐƯA TẠP CHẤT VÀO TÔM
NGUYÊN LIỆU VÀ SẢN XUẤT, KINH DOANH SẢN PHẨM TÔM CÓ
TẠP CHẤT

Hà Nội, 12-2014

ĐỀ ÁN

Kiểm soát ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Từ những năm 1996, 1997, cùng với sự phát triển không ngừng về quy mô, sản lượng và kim ngạch xuất khẩu, ngành thủy sản đã phải đối diện với nhiều khó khăn và thách thức trong công tác kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản. Trong đó, hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu nhằm mục đích gian dối về kinh tế (làm tăng khối lượng, kích cỡ,...) thường diễn ra vào các thời điểm giáp vụ, khan hiếm nguyên liệu tại đồng bằng sông Cửu Long (tập trung tại các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang) là một vấn nạn nhức nhối chưa được giải quyết triệt để trong nhiều năm qua.

Có một số nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng nêu trên như: 1) Vì siêu lợi nhuận nên một số cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến tôm vẫn tổ chức bơm chích, thu mua nguyên liệu tôm có tạp chất; 2) Cơ chế phối hợp của các cấp, các ngành trong triển khai các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có chứa tạp chất chưa đồng bộ, đặc biệt là vai trò và trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp đối với tệ nạn đưa tạp chất vào tôm trên địa bàn quản lý; 3) Chưa gắn trách nhiệm của cơ sở chế biến tôm xuất khẩu với sự cam kết trách nhiệm của các cơ sở cung cấp nguyên liệu cho chế biến (cơ sở nuôi, thu mua, bảo quản, vận chuyển, sơ chế); 4) Biện pháp xử lý khi phát hiện vi phạm tạp chất cũng chưa thực sự triệt để, chưa tạo được sự răn đe cần thiết.

Do đó, để tăng cường hiệu lực và hiệu quả kiểm soát tệ nạn này, tránh ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng, uy tín hàng thủy sản Việt nam xuất khẩu đi các thị trường, ảnh hưởng đến quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng và các doanh nghiệp làm ăn chân chính thì việc xây dựng Đề án nhằm triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp nhằm ngăn chặn việc đưa tạp chất vào nguyên liệu thủy sản là hết sức cần thiết.

Căn cứ nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 1/8/2014 về việc ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công An, Công Thương, Tài chính đề xuất *Đề án kiểm soát ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất.*

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm

- Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 1/8/2014 về việc ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu

- Quyết định số 2512/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/9/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các biện pháp tăng cường ngăn chặn các hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất

- Quyết định số 177/QĐ-BNN-QLCL ngày 28/01/2011 của Bộ NN&PTNT ban hành phương pháp kiểm tra, phát hiện tạp chất trong tôm nguyên liệu

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA ĐỀ ÁN:

Phạm vi điều chỉnh của Đề án bao gồm các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cần thực hiện; phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Công thương và các cấp chính quyền địa phương nhằm kiểm soát có hiệu quả tệ nạn đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có chứa tạp chất.

Đề án được thực hiện theo hai giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 2015-2016: Ngăn chặn, tiến tới cơ bản chấm dứt tình trạng đưa tạp chất vào tôm tại các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang.

- Giai đoạn sau 2016: Triển khai đồng bộ các hoạt động trên phạm vi cả nước với những địa phương có sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm.

Phần 1

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

I. TÌNH HÌNH ĐƯA TẠP CHẤT VÀO TÔM NGUYÊN LIỆU VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TÔM CÓ TẠP CHẤT

Việc đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu nhằm mục đích gian dối về kinh tế (làm tăng khối lượng, làm thay đổi kết cấu, lừa dối cảm giác về độ tươi, ...) diễn ra từ năm 1996. Siêu lợi nhuận từ việc đưa tạp chất vào tôm đã khiến cho một số cá nhân bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi tổ chức và đưa tạp chất vào tôm vào nguyên liệu thủy sản, thậm chí, đã có lúc, đưa tạp chất vào tôm trở thành

một “nghề” có tổ chức ở một số địa phương như Cà Mau, Bạc Liêu. Đưa tạp chất vào tôm với các hành vi ngày càng tinh vi hơn (bơm/ngâm nước, bơm tạp chất pha loãng để đối phó với việc kiểm tra, phát hiện tạp chất của cơ quan chức năng). Đồng thời, hành vi đưa tạp chất vào tôm thường diễn ra vào các thời điểm giáp vụ, khan hiếm nguyên liệu tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long là một vấn nạn nhức nhối chưa được giải quyết triệt để trong nhiều năm vừa qua. Trong giai đoạn từ 2000-2009, có phát hiện một số vụ điểm tổ chức đưa tạp chất vào tôm. Hàng năm, tại các tỉnh trọng điểm, các cơ quan chức năng đã phát hiện, thu giữ và xử lý trung bình khoảng 20 trường hợp/năm đối với hoạt động vận chuyển các lô tôm nguyên liệu có chứa tạp chất. Đặc biệt, trên địa bàn tỉnh Cà Mau, năm 2012 phát hiện và xử lý 80 vụ, năm 2013 là 50 vụ, 6 tháng đầu năm 2014 là 20 vụ.

Trong năm 2013 và đầu năm 2014, Cơ quan thẩm quyền về An toàn thực phẩm các nước Nhật Bản, Hàn Quốc cảnh báo về việc phát hiện 06 lô hàng tôm có tạp chất agar từ Việt Nam. Theo thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), một số phương tiện thông tin đại chúng của Châu Âu cũng đã đưa tin về việc các nhà nhập khẩu thủy sản cảnh báo về tình trạng đưa tạp chất agar vào tôm tại Việt Nam đang ở mức báo động và cảnh báo người tiêu dùng không nên mua tôm của Việt Nam. Ngoài ra, thời gian gần đây, thông tin thương lái Trung Quốc tăng cường thu mua tôm của Việt Nam, bao gồm cả các sản phẩm tôm có chứa tạp chất cũng góp phần dẫn tới tình trạng khan hiếm nguyên liệu, làm tình hình đưa tạp chất vào tôm càng diễn biến phức tạp.

II. KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NGĂN CHẶN TẠP CHẤT

1. Kết quả đạt được:

a. Hoàn thiện cơ sở pháp lý, kỹ thuật:

- Bộ NN&PTNT đã đề xuất, phối hợp Bộ Y tế trình Chính phủ ban hành Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, có các nội dung quy định thay thế các biện pháp xử phạt trước đây về tạp chất, trong đó tăng mức xử phạt nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm tạp chất (lên tới 100 triệu đồng) kèm theo các hình thức xử phạt bổ sung như “*tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP*”, “*đình chỉ hoạt động*”.

- Bộ NN&PTNT đã đề xuất, trình Chính phủ ban hành Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 1/8/2014 về việc ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu

- Bộ NN&PTNT đã ban hành: Chỉ thị số 1430/CT-BNN-QLCL ngày 17/5/2010 và Quyết định số 2512/QĐ-BNN-QLCL ngày 02/9/2010 (Quyết định 2512) ban hành các biện pháp ngăn chặn việc đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có chứa tạp chất. UBND các tỉnh Kiên Giang và Cà Mau đã ban hành các Chỉ thị về việc tăng cường kiểm soát tạp chất

trong tôm nguyên liệu tại địa bàn tỉnh Kiên Giang, Cà Mau.

- Trên cơ sở rà soát Bộ tài liệu hướng dẫn phát hiện tạp chất trong nguyên liệu thủy sản (bằng phương pháp cảm quan và hóa học), Bộ NN&PTNT đã ban hành quy trình kiểm tra nhanh tạp chất trong tôm nguyên liệu kèm theo Quyết định số 177/QĐ-BNN-QLCL ngày 28/01/2011 của Bộ NN&PTNT làm cơ sở cho việc kiểm tra phát hiện; xử lý vi phạm và đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý chất lượng của cơ quan quản lý địa phương và các doanh nghiệp thực hiện.

b. Kết quả các hoạt động thanh kiểm tra tạp chất:

- Ở cấp trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 1423/QĐ-BNN-QLCL ngày 28/5/2010 thành lập Tổ công tác ngăn chặn tạp chất của Bộ (Tổ 1423). Từ năm 2010 cho đến nay, các Cơ quan kiểm tra Trung ương đã tổ chức triển khai hơn 2100 lượt kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, trọng điểm là các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang. Kết quả đã phát hiện 78 cơ sở sản xuất, kinh doanh tôm và các sản phẩm có chứa tạp chất (thậm chí đã phát hiện hô dân tham gia thu mua, sơ chế và đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu).

- Ở cấp địa phương, bên cạnh các hoạt động phổ biến tuyên truyền, các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng và Kiên Giang đã triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm về tạp chất. Tuy nhiên, theo báo cáo tổng hợp của Sở NN&PTNT các tỉnh này, đối tượng vi phạm bị phát hiện, xử lý chủ yếu là phương tiện lưu thông vận chuyển tôm nguyên liệu, số ít các là các cơ sở thu mua, sơ chế nguyên liệu thủy sản, doanh nghiệp chế biến thủy sản. Tuy nhiên, từ 2010 đến nay chưa phát hiện, xử lý được một tụ điểm bơm chích nào tại các địa phương.

Cục Quản lý CL NLS&TS đã thực hiện cập nhật, công khai trên website của Cục; xử lý đối với các cơ sở vi phạm theo đúng quy định tại Quyết định 2512 và thông báo đến Hiệp hội Chế biến Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP); các cơ quan thông tin đại chúng (báo, đài, truyền hình,...).

2. Đánh giá kết quả đạt được

- Công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và ngăn ngừa tạp chất cũng đã tạo ra chuyển biến tích cực trong nhận thức về đảm bảo VSATTP của một số cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản và người dân.

- Các căn cứ pháp lý, kỹ thuật cho hoạt động kiểm tra, phát hiện tạp chất cũng đã tương đối đầy đủ

- Qua thời gian triển khai Chương trình nói không với tạp chất, được sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Bộ và sự triển khai tích cực các đơn vị chức năng, đặc biệt là các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau, Bạc Liêu,

Kiên Giang, Sóc Trăng, của cộng đồng doanh nghiệp là thành viên của VASEP, nhìn chung tình trạng đưa tạp chất vào tôm vào tôm nguyên liệu tại một số thời điểm đã có chuyển biến giảm rõ rệt, nhiều nhà máy chế biến thủy sản đã tỏ rõ quyết tâm thực hiện Chương trình và không tiếp nhận tôm nguyên liệu có chứa tạp chất.

- Các chế tài xử lý vi phạm tạp chất đã được điều chỉnh, tăng mức phạt tiền kết hợp với hình thức xử phạt bổ sung (phạt tiền lên tới 100 triệu cùng với thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định Nghị định 178/2013/NĐ-CP) tạo nên sự răn đe nhất định; biện pháp công bố công khai các hành vi vi phạm tạp chất cũng có hiệu quả rõ rệt và có ảnh hưởng lớn đối với uy tín các cơ sở chế biến xuất khẩu.

3. Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Siêu lợi nhuận từ việc đưa tạp chất vào tôm đã khiến cho một số cá nhân bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi tổ chức và đưa tạp chất vào tôm vào nguyên liệu thủy sản. Đưa tạp chất vào tôm với các hành vi ngày càng tinh vi hơn (bơm/ngâm nước, bơm tạp chất pha loãng để đối phó với việc kiểm tra, phát hiện tạp chất của cơ quan chức năng). Các cơ sở có đưa tạp chất vào tôm vào tôm sú nguyên liệu có nhiều thủ đoạn đối phó hết sức tinh vi nhằm che giấu, gây khó khăn cho lực lượng kiểm tra, cụ thể như: tổ chức cho người canh gác, theo dõi quá trình hoạt động của đoàn kiểm tra, tập trung hàng hóa ở những địa bàn phức tạp, trong những kênh rạch xa xôi, hẻo lánh mà đoàn kiểm tra muốn tiếp cận phải đi bằng phương tiện đường thủy hay bằng xe hai bánh, kể cả phải đi bộ.

- Lực lượng Cơ quan kiểm tra mỏng, địa bàn rộng; còn hạn chế trong công tác phối hợp với lực lượng chuyên ngành để kiểm tra phương tiện vận chuyển bằng đường bộ và đường thủy từ các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau. Đoàn kiểm tra gồm nhiều thành viên, nhiều đơn vị, nhiều địa phương do đó cần thời gian để triệu tập, dẫn đến các đợt hoạt động của đoàn khó chủ động, khó bảo mật thông tin và bảo đảm yếu tố bất ngờ, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Một số trường hợp Đoàn kiểm tra gặp nguy hiểm khi bị nhốt trong cơ sở, bị đám đông vây hội đồng để tẩu tán tang vật, bị đe dọa hành hung.

- Việc tham gia của chính quyền địa phương (huyện, xã) chưa tích cực, có thông tin về các tụ điểm bơm chích trên địa bàn nhưng không xử lý, không báo cơ quan chức năng xử lý, thậm chí có thông tin cho rằng có nơi chính quyền huyện, xã có hiện tượng bao che, tiếp tay cho hoạt động đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu. Do đó việc sử dụng các nguồn tin trinh sát và sự tham gia của lực lượng công an là hết sức cần thiết. Bên cạnh đó, cần làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với chính quyền địa phương các cấp khi phát hiện các tụ điểm đưa tạp chất vào tôm trên địa bàn.

- Ngoài ra, việc các doanh chế biến thủy sản cam kết và nghiêm túc nói

không với tạp chất cũng hết sức quan trọng, góp phần hạn chế tình trạng đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu. Tuy nhiên, mặc dù Bộ NN&PTNT đã nhiều lần có văn bản đề nghị Hiệp hội VASEP tái khởi động Chương trình “doanh nghiệp nói không với tôm có tạp chất”, nhưng đến nay Hội đồng giám sát của VASEP hầu như không hoạt động. Một số doanh nghiệp thuộc Hiệp hội vẫn còn thu mua tôm có tạp chất, thậm chí xuất khẩu sản phẩm tôm có chứa tạp chất.

- Trình tự, thủ tục thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm về tạp chất cũng cần rà soát thêm thực hiện đúng các Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, các Nghị định hướng dẫn thi hành và Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ATTP đã ban hành. Nhiều trường hợp khi các đoàn kiểm tra phát hiện có tạp chất thì không tìm được chủ hàng nên việc xử lý vi phạm chưa mang lại hiệu quả triệt để.

- Mặc dù Bộ NNPTNT đã hỗ trợ một phần kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương hàng năm cho hoạt động ngăn chặn tạp chất, tuy nhiên kinh phí tại các địa phương còn hạn chế nên gây khó khăn cho việc duy trì các hoạt động tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra về tạp chất.

Phần 2

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật tăng cường năng lực thực thi pháp luật. Trước mắt ngăn chặn, tiến tới cơ bản chấm dứt tình trạng đưa tạp chất vào tôm tại các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang. Sau đó, triển khai đồng bộ các hoạt động trên phạm vi cả nước với những địa phương có sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cấp ủy, chính quyền xã, huyện ký cam kết không để tình trạng bơm chích diễn ra trên địa bàn; công bố Danh sách cơ sở nuôi, thu mua, sơ chế, chế biến tôm đã cam kết theo địa bàn từng xã

- 100% cơ sở nuôi, thu mua, sơ chế, chế biến tôm ký cam kết không đưa tạp chất vào tôm;

- 100% các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến cam kết không mua tôm tạp chất và chỉ thu mua từ các hộ nuôi, cơ sở thu mua có tên trong Danh sách đã cam kết được công bố

- 100% vụ phát hiện vi phạm tạp chất được xử lý đầy đủ theo quy định, bao gồm cả việc xử lý trách nhiệm chính quyền địa phương

II. NHIỆM VỤ:

1. Hoàn thiện trình ban hành các chế tài xử lý vi phạm tạp chất theo hướng phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Hình sự và các Nghị định hướng dẫn thi hành và Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ATTP.

2. Tuyên truyền phổ biến và tổ chức ký cam kết “nói không với đưa tạp chất vào tôm, không sản xuất kinh doanh tôm có tạp chất” đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh tôm và cam kết trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương.

3. Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát tạp chất trong toàn bộ chuỗi sản xuất kinh doanh sản phẩm tôm; xử lý nghiêm và triệt để với các vi phạm phát hiện.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Hoàn thiện các chế tài xử lý

- Bộ NNPTNT rà soát, sửa đổi Quyết định 2512 về trình tự thủ tục kiểm tra, phát hiện tạp chất, xử lý vi phạm phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, các Nghị định hướng dẫn thi hành và Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ATTP

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ NNPTNT, Bộ Công thương ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn Điều 162 Luật hình sự, tội danh “lừa dối khách hàng” đối với hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có tạp chất.

2. Tuyên truyền phổ biến, ký cam kết

- Xây dựng các nội dung cam kết phù hợp với chủ thể cam kết theo hướng cụ thể, rõ ràng, có các biện pháp xử lý phù hợp khi vi phạm cam kết

- Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, ký cam kết đối với cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ sở nuôi, thu gom, sơ chế, chế biến trên địa bàn

+ Cấp ủy, chính quyền xã, huyện cam kết, chịu trách nhiệm không để tình trạng đưa tạp chất vào tôm diễn ra trên địa bàn theo nguyên tắc cơ quan cấp trên tổ chức ký cam kết cho cấp dưới kế tiếp.

+ Chính quyền xã/phường tổ chức ký cam kết và công bố Danh sách ký cam kết theo địa bàn:

Các cơ sở nuôi ký cam kết không đưa tạp chất vào tôm

Cơ sở thu mua, sơ chế cam kết không đưa tạp chất vào tôm, không thu mua tôm có tạp chất, không mua nguyên liệu từ các cơ sở chưa có cam kết theo Danh sách cam kết được công bố của Cơ quan chức năng.

Cơ sở chế biến cam kết không thu mua tôm có tạp chất, không mua nguyên liệu từ các cơ sở chưa có cam kết theo Danh sách cam kết được công bố

của Cơ quan chức năng.

+ Sở NNPTNT tổng hợp, cập nhật và công bố công khai Danh sách cơ quan và cơ sở ký cam kết trên địa bàn tỉnh

3. Phân công trách nhiệm rõ ràng và xây dựng cơ chế phối hợp khả thi, hiệu quả giữa các Cơ quan tham gia kiểm tra, thanh tra ngăn chặn tạp chất

a) Hoạt động kiểm tra thường xuyên

Kiểm tra hoạt động tổ chức đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu:

- Thu thập thông tin trinh sát, nắm tình hình địa bàn: Công an xã
- Tổ chức vây bắt khi có nguồn tin trinh sát: Công an huyện hoặc Công an tỉnh chủ trì tùy theo mức độ vụ việc, phối hợp chính quyền xã
- Cô lập, tạm giữ lô hàng nghi vấn: Công an huyện
- Giám định, cung cấp kết quả đánh giá các lô tôm nghi vấn có tạp chất: Chi cục QLCL NLS&TS
- Xử lý vi phạm: Công an huyện hoặc Công an tỉnh chủ trì tùy theo mức độ vụ việc

Kiểm tra hoạt động lưu thông, vận chuyển tôm

- Kiểm tra tạp chất với các phương tiện vận chuyển tôm: Đội cảnh sát giao thông chủ trì, phối hợp các Đội Quản lý thị trường trên địa bàn.
- Cô lập, tạm giữ lô hàng nghi vấn: Đội cảnh sát giao thông chủ trì, phối hợp các Đội Quản lý thị trường trên địa bàn.
- Giám định, cung cấp kết quả đánh giá các lô hàng nghi vấn có tạp chất: Chi cục QLCL NLS&TS
- Xử lý vi phạm: Đội cảnh sát giao thông

Kiểm tra hoạt động thu mua, sơ chế, chế biến tôm

- Chi cục QLCL NLS&TS chủ trì, tổ chức kiểm tra tạp chất kết hợp với hoạt động kiểm tra, chứng nhận điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến tôm chỉ tiêu thụ nội địa trên địa bàn theo quy định Thông tư 14. Các kết quả vi phạm tạp chất được chuyển cho Thanh tra Sở NNPTNT xử lý theo đúng quy định của Luật Thanh tra và Nghị định 178.
- Cục QLCL chủ trì, tổ chức kiểm tra, thanh tra tạp chất kết hợp với hoạt động kiểm tra, chứng nhận điều kiện bảo đảm ATTP; kiểm tra chứng nhận ATTP lô hàng xuất khẩu của các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến tôm có xuất khẩu theo quy định Thông tư 48; phát hiện và xử lý các trường hợp theo quy định của Luật Thanh tra và Nghị định 178.

- Tổ 1423 của Bộ chủ trì, phối hợp Chi cục QLCL NLS&TS, Thanh tra Sở NNPTNT tổ chức các đợt kiểm tra tạp chất theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm. Các kết quả vi phạm tạp chất được chuyển cho Thanh tra Sở NNPTNT xử lý theo đúng quy định của Luật Thanh tra và Nghị định 178.

b) Hoạt động kiểm tra liên ngành tháng cao điểm

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chủ trì, phối hợp A86, C49, Cục Quản lý thị trường thống nhất xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành tháng cao điểm hàng năm với hình thức kiểm tra đột xuất. Kế hoạch này sẽ do các Cơ quan Trung ương trực tiếp tổ chức thực hiện.

4. Tăng cường nguồn lực chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Kiện toàn Ban chỉ đạo tỉnh, giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên và thiết lập đường dây nóng đến chính quyền xã, huyện để tiếp nhận các thông tin phản ánh về vi phạm tạp chất.

- Tập huấn đào tạo thống nhất nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm khi phát hiện tạp chất cho các cán bộ các Cơ quan ngành nông nghiệp, ngành công thương, ngành công an được giao nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra tạp chất

- Sở NNPTNT chủ trì, phối hợp Sở Công thương, Công an tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai và dự toán kinh phí ngăn chặn tạp chất hàng năm trên địa bàn, trình UBND tỉnh phê duyệt để bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động này từ ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương

Phần 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Bộ NNPTNT rà soát, sửa đổi Quyết định 2512 về trình tự thủ tục kiểm tra, phát hiện tạp chất, xử lý vi phạm cho phù hợp Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, các Nghị định hướng dẫn thi hành và Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ATTP

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn ngành NNPTNT tăng cường triển khai các hoạt động, kiểm tra giám sát tạp chất đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Công thương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các đoàn kiểm tra liên ngành vào các tháng cao điểm tại các địa phương

4. Làm nhiệm vụ Cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện của các địa phương, Bộ ngành liên quan và định kỳ 6 tháng/lần báo cáo Chính phủ hoặc đột xuất khi có yêu cầu

II. Bộ Công thương

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn ngành Công thương phối hợp với các Cơ quan ngành Nông nghiệp, Công an triển khai các hoạt động, kiểm tra giám sát tạp chất;

2. Báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng/lần báo cáo Chính phủ (qua Bộ NNPTNT) hoặc đột xuất khi có yêu cầu

III. Bộ Công an

1. Chủ trì, phối hợp với Việt Kiểm soát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Bộ Công thương ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn Điều 162 Bộ Luật hình sự, tội danh “lừa dối khách hàng” với hành vi vi phạm tạp chất.

2. Chỉ đạo Công an các cấp tại địa phương điều tra, nắm tình hình về các tụ điểm đưa tạp chất vào tôm, tập trung xử lý các đối tượng tổ chức bơm chích; chủ trì, phối hợp với các cơ quan ngành NNPTNT và ngành Công thương tổ chức kiểm tra tụ điểm bơm chích, kiểm tra các phương tiện vận chuyển tôm nguyên liệu trên địa bàn, xử lý vi phạm các hành vi vận chuyển tôm có tạp chất.

3. Báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng/lần báo cáo Chính phủ (qua Bộ NNPTNT) hoặc đột xuất khi có yêu cầu

IV. Bộ Tài chính

1. Bố trí ngân sách nhà nước cho các Cơ quan Trung ương và địa phương triển khai thực hiện Đề án này.

2. Chỉ đạo các Ban chỉ đạo 389 địa phương (Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả) tăng cường triển khai các hoạt động kiểm tra giám sát tạp chất;

3. Hướng dẫn chế độ, chính sách đối với lực lượng trực tiếp tham gia kiểm tra tạp chất; kinh phí cho việc lưu giữ, tiêu hủy (nếu có) với các lô hàng phát hiện vi phạm tạp chất; chi thường đột xuất cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích.

V. Ủy ban nhân dân tỉnh trọng điểm:

1. Kiện toàn Ban chỉ đạo tạp chất của tỉnh

2. Chỉ đạo các Sở ngành có liên quan và chính quyền địa phương các cấp:

- Tổ chức ký cam kết và công khai danh sách các cơ sở cam kết

- Tăng cường phổ biến tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm theo nội dung của Chỉ thị 20

3. Bố trí nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm cho các lực lượng triển khai

4. Báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng/lần báo cáo Chính phủ (qua Bộ NNPTNT) hoặc đột xuất khi có yêu cầu

VI. Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản VASEP

1. Tiếp tục duy trì Chương trình “doanh nghiệp nói không với tạp chất” và tăng cường hơn nữa vai trò của Hội đồng giám sát, thông báo Danh sách doanh nghiệp cam kết và có cơ chế phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan chức năng, Ban chỉ đạo các tỉnh trong việc giám sát, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về tạp chất.

2. Phối hợp với các Cơ quan quản lý chất lượng thủy sản của các tỉnh đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền tới các doanh nghiệp chế biến, các đại lý thu mua nguyên liệu, cơ sở sơ chế nguyên liệu thủy sản về ý thức chấp hành các quy định liên quan tới tạp chất và tự nguyện cam kết thực hiện “nói không với tạp chất”, tránh hiện tượng doanh nghiệp nghi ngờ lẫn nhau khi thực hiện theo cam kết.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
